

Số: 226/KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, năm 2022; Công văn số

762/SNV-TCBC ngày 26/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Công văn số 3896/UBND-TH ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 5597/UBND-TH ngày 06/7/2022 về việc triển khai nghị quyết của tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số;

Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; có phẩm chất năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và bảo đảm nghiêm túc, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, bảo đảm tính cạnh tranh, đúng quy định của pháp luật.

3. Phạm vi áp dụng

Các đơn vị trường học công lập (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Việc thực hiện số lượng người làm việc của sự nghiệp giáo dục (tính đến ngày 01/11/2022)

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022; Công văn số 762/SNV-TCBC ngày 26/4/2022 của Sở Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tổng số người làm việc được giao trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục là 3443 người, số lượng người làm việc đã thực hiện tuyển dụng là 2.897 người, số lượng người làm việc chưa sử dụng 546 người, cụ thể :

	Tổng biên chế giao	Biên chế đã tuyển dụng			Biên chế chưa tuyển dụng			
					Biên chế đang sử dụng		Biên chế chưa sử dụng	
		CB QL	Giáo viên	Nhân viên	Giáo viên	Nhân viên	Giáo viên	Nhân viên
Mầm non	611	64	407	7	92	36	03	02
Tiểu học	1634	111	1178	72	166	88	13	6
Trung học cơ sở	1157	66	915	46	43	65	18	4
Trường PTDT nội trú THCS BMT	22	02	14	2	0	02	01	01
Trung tâm GDNN-GDTX	19	02	9	2	02	0	02	02
Tổng cộng	3443	245	2523	129	303	191	37	15

2. Chỉ tiêu, nhu cầu cần tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố năm 2022

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ được giao, tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022 là 270 chỉ tiêu, trong đó các vị trí việc làm cần tuyển dụng người dân tộc thiểu số là 31 chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng/ chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng (người)
A	Vị trí giáo viên			
I	Bậc Mầm non			
1	Giáo viên mầm non	Hạng III	V.07.02.26	79
2	Giáo viên mầm non (vị trí dành cho người dân tộc thiểu số)	Hạng III	V.07.02.26	16

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng/ chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng (người)
II	Bậc Tiểu học			
1	Giáo viên Tiểu học	Hạng III	V.07.03.29	107
2	Giáo viên Tiểu học (vị trí dành cho người dân tộc thiểu số)	Hạng III	V.07.03.29	15
III	Bậc Trung học cơ sở			
1	Giáo viên Trung học cơ sở	Hạng III	V.07.04.32	48
2	Giáo viên Trung học cơ sở (vị trí dành cho người dân tộc thiểu số)	Hạng III	V.07.04.32	01
IV	Trung tâm GDNN-GDTX			
1	Giáo viên Trung học phổ thông	Hạng III	V.07.05.15	04
Tổng cộng				270

(Bảng chỉ tiêu, nhu cầu chi tiết tại phụ lục I, II, III, IV kèm theo).

III. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Về điều kiện dự tuyển

a) Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và có trình độ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chí nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố năm 2022 (người có bằng cấp chuyên môn cao hơn có thể dự tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ chuyên môn thấp hơn và sau khi có kết quả trúng tuyển, làm việc ở vị trí việc làm nào thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm đó).

Về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định được quy định cụ thể tại danh sách chỉ tiêu, vị trí tuyển dụng đính kèm.

Việc xác định, quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học thực hiện theo Công văn số 263/UBND-KGVX ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy đổi chứng chỉ, ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh.

Việc xác định điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông được thực hiện theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức được thực hiện tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022 được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển (*áp dụng theo Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020*).

2. Nội dung và hình thức xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển về điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển; người dự tuyển đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại Mục III của Kế hoạch này thì được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi phỏng vấn nghiệp vụ chuyên ngành. Trong đó:

- Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

- Thời gian phỏng vấn: Tối đa 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển tại vòng 1;

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn (vòng 2) cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả phỏng vấn tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có 07 thành viên do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ thành phố;
- Các thành viên Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị của UBND thành phố; đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là chuyên viên phòng Nội vụ.

Không cử làm thành viên Hội đồng đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người tham gia xét tuyển; những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của người dự xét tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức tuyển dụng theo Quy chế tổ chức tuyển dụng viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và đúng Kế hoạch đã được phê duyệt.

Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

VII. BAN GIÁM SÁT

Ban Giám sát do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập bao gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó một thành viên kiêm Thư ký.

Ban giám sát có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 2,3,4 Điều 36 Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

VIII. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Đăng ký dự tuyển viên chức

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ). Lưu ý: Phiếu được nộp phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tính đến thời điểm nộp Phiếu và thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT, các văn bằng, chứng chỉ và bằng điểm học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản photocopy các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Ba (03) ảnh 4x6 được chụp trong thời gian gần nhất từ 03 tháng tính từ thời điểm thông báo, ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh;

- Ba (03) phong bì có dán tem, ghi rõ: Họ và tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh. Trường hợp tên người nhận không trùng với tên thí sinh thì phải ghi cả tên thí sinh và người nhận, yêu cầu ghi rõ: Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh và người nhận.

Người dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký vào 01 vị trí việc làm. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển đăng ký nhiều hơn 01 vị trí việc làm trở lên nếu bị phát hiện sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không được hoàn trả lại.

b. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Sau khi Kế hoạch này được Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk phê duyệt, UBND thành phố sẽ xây dựng Kế hoạch thời gian cụ thể thực hiện trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng.

Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử thành phố Buôn Ma Thuột.

c. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ thành phố, trụ sở liên cơ quan thành phố Buôn Ma Thuột, địa chỉ số 01 Lý Nam Đế, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

IX. KINH PHÍ, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, tham mưu Hội đồng tuyển dụng về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Lập dự trù kinh phí và tham mưu quy trình, thủ tục tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với phòng Nội vụ thực hiện Kế hoạch được phê duyệt đúng theo quy định.

- Bố trí công chức, viên chức tham gia công tác tuyển dụng khi có yêu cầu của UBND thành phố hoặc Hội đồng tuyển dụng.

- Chỉ đạo một số trường học chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ việc tuyển dụng theo Kế hoạch này (nếu có).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Thông báo công khai Kế hoạch và các văn bản, thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

- Bố trí cơ sở vật chất để phục vụ công tác tuyển dụng theo Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

5. Trung tâm Y tế thành phố

Phối hợp đảm bảo công tác y tế cho kỳ tuyển dụng viên chức.

6. Công an thành phố

Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho kỳ tuyển dụng viên chức.

7. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

- Thông báo công khai tại trụ sở của đơn vị về Kế hoạch này sau khi được Sở Nội vụ phê duyệt.

- Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ viên chức, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký xét tuyển.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột./.

Nơi nhận: *20/12/2022*

- Sở Nội vụ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tp;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hưng

BẢNG NHU CẦU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC BẬC TIỂU HỌC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 226 /KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố)

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng	
						Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	TH Bế Văn Đàn	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
2	TH Bùi Thị Xuân	10	Giáo viên Tiểu học	9	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Thể dục	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Thể dục hoặc chuyên ngành Thể dục phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
3	TH Đinh Bộ Lĩnh	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
4	TH Lê Đại Hành	3	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
5	TH Lê Hồng Phong	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
6	TH Lê Lai	7	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
7	TH Lê Ngọc Hân	1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
8	TH Lê Thị Hồng Gấm	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
9	TH Lê Văn Tám	2	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
10	TH Lý Thường Kiệt	4	Giáo viên Tiểu học	4	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
11	TH Mạc Đình Chi	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
12	TH Mạc Thị Bưởi	2	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
13	TH Ngô Gia Tự	4	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
14	TH Ngô Mây	9	Giáo viên Tiểu học	5	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
			Giáo viên Mỹ thuật	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật hoặc chuyên ngành Mỹ thuật phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
15	TH Ngô Quyền	2	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
16	TH Nguyễn Bá Ngọc	3	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
17	TH Nguyễn Đình Chiêu	4	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
18	TH Nguyễn Đức Cảnh	3	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
19	TH Nguyễn Thị Định	1	Giáo viên Tin học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
20	TH Nguyễn Thị Minh Khai	3	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
21	TH Nguyễn Trãi	6	Giáo viên Tiểu học	5	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
22	TH Nguyễn Viết Xuân	1	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
23	TH Nơ Trang Long	2	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
24	TH Phan Bội Châu	5	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
25	TH Phan Chu Trinh	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
26	TH Phan Đăng Lưu	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
27	TH Phan Đình Phùng	5	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
28	TH Phú Thái	5	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
29	TH Phú Vinh	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
30	TH Thái Phiên	4	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
31	TH Tô Vĩnh Diện	4	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Thể dục	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Thể dục hoặc chuyên ngành Thể dục phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
32	TH Trần Cao Vân	7	Giáo viên Tiểu học	5	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
33	TH Trần Quốc Toàn	2	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng		
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác
34	TH Trần Quốc Tuấn	2	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
35	TH Trần Văn Ôn	3	Giáo viên Tiểu học	3	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
36	TH Võ Thị Sáu	4	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
			Giáo viên tiếng Pháp	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiếng Pháp hoặc chuyên ngành tiếng Pháp phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	
37	TH Y Jút	1	Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
38	TH Y Wang	5	Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	
			Giáo viên Tiểu học (chỉ tiêu dành cho DTTS)	2	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Là người dân tộc thiểu số
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)	Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	

Tổng cộng

122

chỉ tiêu

Voluh

BẢNG NHU CẦU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC BẬC THCS NĂM 2022

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	THCS Đào Duy Từ	4	Giáo viên Toán	2	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn hoặc các chuyên ngành Ngữ Văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
2	THCS Đoàn Kết	2	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
3	THCS Ea Tu	1	Giáo viên Hóa (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS	Là người dân tộc thiểu số	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
4	THCS Hòa Khánh	1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
5	THCS Hùng Vương	1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
6	THCS Hàm Nghi	7	Giáo viên Toán	2	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Hóa	2	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn hoặc các chuyên ngành Ngữ Văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý hoặc các chuyên ngành Vật lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên tiếng Anh	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiếng Anh hoặc các chuyên ngành tiếng Anh phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
7	THCS Hòa Phú	2	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
8	THCS Huỳnh Thúc Kháng	2	Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Địa lý	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý hoặc các chuyên ngành Địa lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
9	THCS Hòa Xuân	3	Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học hoặc các chuyên ngành Sinh học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Lịch sử	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử hoặc các chuyên ngành Lịch sử phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
10	THCS Lê Lợi	5	Giáo viên Toán	2	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học hoặc các chuyên ngành Sinh học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
11	THCS Lạc Long Quân	1	Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
12	THCS Nguyễn Trường Tộ	1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
13	THCS Nguyễn Chí Thanh	1	Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý hoặc các chuyên ngành Vật lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
14	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1	Giáo viên Địa lý	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý hoặc các chuyên ngành Địa lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
15	THCS Nguyễn Văn Cừ	2	Giáo viên Vật lý	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý hoặc các chuyên ngành Vật lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Âm nhạc	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc hoặc các chuyên ngành Âm nhạc phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
16	THCS Phan Bội Châu	1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
17	THCS Trần Bình Trọng	1	Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
18	THCS Phạm Hồng Thái	2	Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Lịch sử	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử hoặc các chuyên ngành Lịch sử phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
19	THCS Trần Hưng Đạo	2	Giáo viên Văn	2	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
20	THCS Tân Lợi	1	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
21	THCS Trần Quang Diệu	6	Giáo viên Toán	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán hoặc các chuyên ngành Toán phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Văn	3	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Lịch sử	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử hoặc các chuyên ngành Lịch sử phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên Tin học	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học hoặc các chuyên ngành Tin học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
22	THCS Trưng Vương	2	Giáo viên Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn hoặc các chuyên ngành Ngữ văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		
			Giáo viên thể dục	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.32)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục hoặc các chuyên ngành Thể dục phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS		

Tổng cộng

49

chỉ tiêu



BẢNG NHU CẦU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 226 /KH-UBND ngày 27 /12 /2022 của UBND thành phố

Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
				Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
Trung tâm GDNN-GDTX thành phố	4	Giáo viên Văn	1	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn hoặc các chuyên ngành Ngữ Văn phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT		
		Giáo viên Lý	1	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý hoặc các chuyên ngành Vật lý phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT		
		Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học hoặc các chuyên ngành Hóa học phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT		
		Giáo viên Sử	1	Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15)	Có bằng đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử hoặc các chuyên ngành Lịch sử phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT		

Gồm 04 chỉ tiêu



BẢNG NHIEU CẦU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC BẠC MẦM NON NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 226 /KH-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thành phố)

PHỤ LỤC I

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Mầm non 10-3	12	Giáo viên Mầm non	11	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
2	Mầm non Cư Êbur	2	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
3	Mầm non Ea Kao	3	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
4	Mầm non Ea Tu	5	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
5	Mầm non Hòa Khánh	7	Giáo viên Mầm non	6	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
6	Mầm non Hoa Lan	2	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
7	Mầm non Hòa Phú	2	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
8	Mầm non Hoa Pơ Lang	6	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	2	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
9	Mầm non Hòa Thắng	7	Giáo viên Mầm non	6	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
10	Mầm non Hòa Thuận	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
11	Mầm non Hòa Xuân	5	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
12	Mầm non Khánh Xuân	1	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
13	Mầm non Rạng Đông	4	Giáo viên Mầm non	3	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
14	Mầm non Tân An	6	Giáo viên Mầm non	6	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
15	Mầm non Tân Hòa	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
16	Mầm non Tân Lập	2	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
17	Mầm non Tân Lợi	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
18	Mầm non Tân Thành	1	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
19	Mầm non ThẮng Lợi	2	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
20	Mầm non Thành Công	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		

TT	Đơn vị	Tổng nhu cầu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng			Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Yêu cầu khác	
21	Mầm non Thành Nhất	2	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
			Giáo viên Mầm non (chỉ tiêu dành cho DTTS)	1	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Là người dân tộc thiểu số	
22	Mầm non Thống Nhất	2	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		
23	Mầm non Tự An	8	Giáo viên Mầm non	8	Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên		

Tổng cộng

95

chỉ tiêu

